TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày 13/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thảo.

2. Ông Vũ Thái Sơn.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký TAND khu vực 6 – Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 tham gia phiên tòa** có ông: Nguyễn Văn Quân – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24**/2026/TLST-HS ngày 12/02/2026,** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2026/QĐXXST-HS ngày 25/02/2026 đối với bị cáo sau đây:

Lê Võ Thế A, sinh năm: 1993; tại: T, Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Tổ A, thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin Lành; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Lê Vương H (đã chết); Con bà: Võ Thị Kim T, sinh năm: 1964.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2025, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam T thuộc Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị Kim T, sinh năm: 1964

Trú tại: Tổ A, thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng.

2. Bà Lê Thị S, sinh năm: 1982

Trú tại: Thôn H, xã H, thành phố Đà Nẵng.

(Bà T có mặt, bà S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **S**áng ngày 13/12/2025, Lê Võ Thế A sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Sirius gắn biển kiểm soát 92H8-6219 đi đến Cơ sở điều trị Methadone thành phố Đ (số

A T, phường T, thành phố Đà Nẵng) để uống methadone điều trị nghiện ma túy theo lịch. Sau khi uống methadone thì A đi đến một quán cà phê ở phường T, thành phố Đà Nẵng (không nhớ địa chỉ) để uống nước, khi vào quán thì gặp một người đàn ông tên B (không rõ họ tên cụ thể, A chỉ biết là B nhà ở huyện T, tỉnh Quảng Nam cũ) đang ngồi uống cà phê ở bàn bên cạnh cùng với một người người đàn ông khác (Anh cũng không biết người này là ai, ở đâu). Bin hỏi Anh *"lâu ni có chơi hay không"*. Anh tự hiểu là B hỏi Anh có chơi ma túy hay không thì A trả lời là *"em đang điều trị methadone"*. Sau đó B nói với Anh *"có xí đây, có trăm rưỡi ngàn không đưa để tao trả tiền cà phê, rồi tao đưa cho về nhà chơi"* thì A đồng ý. Anh đi theo B ra phòng tắm rồi A đưa cho B 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), B đưa cho Anh một đoạn ống hút nhựa đã được hàn kín hai đầu trong đó có chứa ma túy. Sau đó A và B ra tiếp tục ngồi uống nước (ngồi khác bàn). Một lúc sau Anh đi về trước còn B tiếp tục ngồi tại quán. Buổi chiều cùng ngày sau khi làm đồng (làm nông) xong, Anh về nhà lấy số ma túy nói trên mang vào phòng tắm của nhà mình để sử dụng. Anh lấy 01 (một) cái kéo cắt một đầu ống hút chứa ma túy, rồi đổ một phần ma túy ra 01 (một) miếng giấy bạc và dùng bật lửa hơ dưới giấy bạc để hít khói ma túy. Sau khi hít xong Anh vào giường nằm được khoảng 30 phút, sau đó thì tiếp tục vào phòng tắm để sử dụng hết số ma túy còn lại. Sau khi sử dụng xong Anh dùng kéo cắt chia nhỏ đoạn ống hút được dùng để chứa ma túy và bỏ vào bao rác chứa giấy vệ sinh đã sử dụng để trong phòng tắm, còn miếng giấy bạc mà A sử dụng để hít ma túy thì Anh xé nhỏ rồi vò lại thành hình tròn và vứt ra sau phòng tắm. Đến ngày 15/12/2025 sau khi Lê Võ Thế A đi đến Cơ sở điều trị M (số A T, phường T, thành phố Đà Nẵng) để uống methadone theo lịch thì được cơ quan Công an mời làm việc, thu giữ nước tiểu để xét nghiệm chất ma túy. Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với Lê Võ Thế A cho kết quả dương tính với ma túy loại MET – Methaphetamin.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSKV6 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Võ Thế A, về tội: " *Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Lê Võ Thế A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo đã biết lỗi lầm của mình và trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối về hành vi

phạm tội mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có cha ruột là cựu chiến binh tham gia làm nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Võ Thế A, về tội: " *Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Võ Thế A từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đồ vật hiện đang tạm giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Đối với 01 (một) bật lửa màu trắng, 01 (một) cái kéo bằng kim loại, phần cán được bọc nhựa màu xanh; 01 (một) vỏ chai nhựa kèm theo bao gói mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) biển kiểm soát 92H8-6219, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, IMEI 869241043947753 gắn sim số 0983.561.063, đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là Lê Võ Thế A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

- Căn cứ vào bản kết luận giám định số: 1482/KL-KTHS ngày 22/12/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận: Tại mẫu nước tiểu của bị cáo Lê Võ Thế A chứa trong 01 chai nhựa được niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục IIB (Các chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, vì mục đích quốc phòng, an ninh hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền) ban hành kèm theo Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Căn cứ Biên bản xác minh được lập vào ngày 16/12/2025 tại Cơ sở điều trị Methadone thành phố Đà Nẵng, cho đến ngày 15/12/2025 bị cáo Lê Võ Thế A đang trong quá trình điều trị nghiện các chất ma túy bằng Methadone.

Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Lê Võ Thế A là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế (loại thuốc Methadone) tại Cơ sở điều trị Methadone thành phố Đ. Ngày 13/12/2025, tại nhà mình thuộc: Tổ A, thôn B, xã T, thành phố Đà

Nẵng, bị cáo Lê Võ Thế A đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Hội đồng xét xử xác định bị cáo phạm tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Ma túy là một loại chất kích thích rất nguy hiểm cho bản thân và gây những nên mối nguy hiểm khác cho xã hội. Chính vì vậy pháp luật đã rất nghiêm khắc đối với các hành vi mua bán, tàng trữ , sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế loại thuốc Methadone, bị cáo biết rõ sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị. Nhưng do nghiện và coi thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Lê Võ Thế A xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có cha tham gia bộ đội tình nguyện Camphuchia. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo A có nhân thân tốt nên xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - thành phố Đà Nẵng cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để các cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bật lửa màu trắng, 01 (một) cái kéo bằng kim loại, phần cán được bọc nhựa màu xanh; 01 (một) vỏ chai nhựa kèm theo bao gói mẫu hoàn trả sau giám định;

Đối với 01 (một) biển kiểm soát 92H8-6219, qua xác minh thuộc sở hữu là ông Trần N (sinh năm 1971, trú thôn K, xã P, thành phố Đà Nẵng), được đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX có số khung RLHJC 4327AY260642, số máy JC43E5738094. Ông N khai vào năm 2020 trong quá trình lưu thông trên đường thì làm rơi biển kiểm soát này. Sau đó ông N làm đơn báo mất và thực hiện thủ tục đăng ký lại biển số mới 92L1-322.31. Giấy chứng nhận đăng ký đối với biển kiểm soát 92H8-6219 đã được Công an huyện P, tỉnh Quảng Nam cũ thu hồi khi cấp lại biển số mới, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, IMEI 869241043947753 gắn sim số 0983.561.063 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lê Võ Thế A.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, thành phố Đà Nẵng.

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với người đàn ông tên B đã bán ma túy cho Lê Võ Thế A, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên các cơ quan tiến hành tố tụng không có cơ sở để xem xét xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

- Đối với số tiền 150.000 đồng mà Lê Võ Thế A dùng để mua ma túy, đây là số tiền mà bà Võ Thị Kim T (mẹ ruột của Lê Võ Thế A) cho A dùng đổ xăng và ăn uống khi đi vào thành phố T, tỉnh Quảng Nam cũ để uống methadone vào ngày 13/12/2025, bà T không biết việc A dùng số tiền này để mua ma túy nên nên các cơ quan tiến hành tố tụng xử lý cũng là thỏa đáng.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius có số khung RLCS5C630BY511035, số máy 5C63511088, qua xác minh đây là tài sản bị trộm cắp vào năm 2013, tại: Khu E, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cũ, nay là N, xã Đ, thành phố Đà Nẵng thuộc sở hữu của bà Lê Thị S, sinh năm: 1982, trú tại: Thôn H, xã H, thành phố Đà Nẵng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã chuyển nguồn tin về tội phạm (kèm theo vật chứng là xe mô tô nêu trên) đến Công an xã Đ, thành phố Đà Nẵng để tiếp tục xác minh, xử lý theo thẩm quyền là đúng nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại các Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Lê Võ Thế A** phạm tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 256a; Các **đ**iểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo: **Lê Võ Thế A** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt ngày 15/12/2025.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46 ; Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự ;

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bật lửa màu trắng, 01 (một) cái kéo bằng kim loại, phần cán được bọc nhựa màu xanh; 01 (một) vỏ chai nhựa kèm và bao gói mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) biển kiểm soát 92H8-6219.

- Trả lại cho bị cáo Lê Võ Thế A 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, IMEI 869241043947753 gắn sim số 0983.561.063.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng các Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Phùng Thành